TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 190/2023/QĐST - HNGĐ	*Hoằng Hóa, ngày 30 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 286/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn G, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Ch, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn G, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51;55,57,58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Nguyễn Hữu Ch.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Công nhận chị Trần Thị L và anh Nguyễn Hữu Ch có hai con chung là cháu Nguyễn Hữu H, sinh ngày 11/3/2018 và cháu Nguyễn Hữu Ph, sinh ngày 11/3/2018.

Chị L và anh Ch thống nhất thỏa thuận: Chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu Ph; anh Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu H. Chị L và anh Ch không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Hữu Ch thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị L tự nguyện chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0011702 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị L được nhận lại *150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ thục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hoằng Hóa ;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã Tr;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân